

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 14-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Cao Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLPT – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 12/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thảo Q, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Xi, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp X2i, xã Y2, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ông Hà Văn V, thuộc văn phòng luật sư Hà Văn V, đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X2i, xã Y2, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tài có bà Bùi Thị H, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Ấp X2i, xã Y2, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2020).

Do có kháng cáo của: Anh Huỳnh Thanh T – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Lê Thảo Q trình bày:* Chị Q và T kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/10/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc vợ trong thời gian mang thai. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2019 đến nay. Về con chung, có 01 con chung tên Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 hiện đang sống với chị Q. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung chị Q xin nuôi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi vì hiện tại anh T có thu nhập ổn định đang làm công ty cổ phần Acecook lương cơ bản mỗi tháng trên 8.000.000đồng.

Về tài sản chung gồm có 10 chỉ vàng 24k (trong đó có 01 chiếc kiềng 05 chỉ và 01 chiếc vòng 05 chỉ), 01 chiếc vòng tay 02 chỉ vàng 18k hiện anh T đang quản lý. Chị Q đang quản lý 01 đôi bông tai kim cương trị giá 13.000.000đồng và 01 cặp nhẫn 02 chỉ vàng 18k. Chị Q yêu cầu chia đôi tài sản chung, yêu cầu anh T giao lại chị Q tài sản chung vàng cưới, chị Q xin hưởng 01 đôi bông tai kim cương, 01 cặp nhẫn 02 chỉ vàng 18k, 01 chiếc vòng 05 chỉ vàng 24k). Anh T được hưởng 01 chiếc kiềng 05 chỉ vàng 24k, 01 chiếc vòng tay 02 chỉ vàng 18k. Tuy Nên trong quá trình giải quyết vụ án chị Q đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thanh T trình bày:* Anh thống nhất theo lời trình của chị Q về thời gian kết hôn, con chung, nợ chung. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy Nên thời gian sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính cũng từ tiền tiêu xài trong gia đình nên vợ chồng thường cự cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 05/2019 đến nay. Anh xác định cũng không còn tình cảm với chị Q nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Về con chung Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 anh đồng ý giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Theo chị Q trình bày hiện tại anh đang làm công ty cổ phần Acecook, chi nhánh Vĩnh Long thu nhập cũng ổn định, lương mỗi tháng trên 8.000.000đồng như chị Q trình bày nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Q với lý do anh còn chung sống cùng cha mẹ, phải lo cho cha mẹ già.

Về tài sản chung đồng ý tự thỏa thuận theo yêu cầu của chị Q, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

** Tại bản tự khai ngày 29 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T:* Bà và ông T xác định trong ngày cưới vợ có cho vợ chồng T và Q 10 chỉ vàng 24k (trong đó có 01 chiếc kiềng 05 chỉ và 01 chiếc vòng 05 chỉ), 01 chiếc vòng tay 02 chỉ vàng 18k, 01 đôi bông tai kim cương trị giá 13.000.000đồng, 01 cặp nhẫn 02 chỉ vàng 18k. Số tài sản này bà và ông T không có quản lý, bà và ông Tài đã giao lại cho anh T quản lý.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thảo Q.

1. Về hôn nhân: Công nhân sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thảo Q và anh Huỳnh Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung, Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 cho cho chị Lê Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án ngày 24/02/2020). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tiền cấp dưỡng anh Huỳnh Thanh T chưa thi hành án số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn chị Lê Thảo Q.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/02/2020 bị đơn Huỳnh Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng là quá cáo do đó anh T không đồng ý với mức cấp dưỡng này. Anh T chỉ đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Lê Thảo Q, bị đơn Huỳnh Thanh T tự thỏa thuận: Anh Huỳnh Thanh T đồng ý giao con chung Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 cho chị Lê Thảo Q nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Hà Văn Vĩnh trình bày: Đề nghị Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Huỳnh Thanh T; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo

và đề nghị công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T giao con chung cháu Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 cho chị Lê Thảo Q nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đồng đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh T chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/02/2020 bị đơn Huỳnh Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh T được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Lê Thảo Q, bị đơn anh Huỳnh Thanh T tự thỏa thuận: Anh Huỳnh Thanh T giao con chung cháu Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 cho chị Lê Thảo Q nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo lai thu số 0015974, ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Huỳnh Thanh T và sửa bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 58, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Lê Thảo Q và anh Huỳnh Thanh T: Anh Huỳnh Thanh T giao con chung cháu Huỳnh Lê Hoàng N, sinh ngày 20/5/2019 cho chị Lê Thảo Q nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2020). Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0015974, ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; về tài sản chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND H.TÔ: 01;
- Chi cục H.TÔ: 01;
- UBND xã Tích Thiện: 01;
- Đ/s: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư